

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex điều chỉnh mạnh ngay từ đầu phiên giao dịch

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Chỉ số VN30 cũng giảm điểm nhưng đã giảm thu hẹp cuối phiên

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

YEG, VIC, PVI

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị chưa vội mở lại các vị thế ngắn hạn, chờ thêm nhịp điều chỉnh của thị trường xuống vùng hỗ trợ sâu hơn (85x) trước khi trả lệnh.

26/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	895.97	-1.51
VN30	841.68	-0.93
HĐTL VN30	836.60	-0.52
HNXIndex	106.61	-0.05
HNX30	185.99	+0.83
UPCoM	55.34	-0.34
USD/VNĐ	VND23,244	-0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.86	-1
Lãi suất qua đêm (%)	2.17	-8
Dầu (WTI, \$)	49.76	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,650.77	+0.96



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 895.97 (-1.51%)
KLGD (triệu CP) 131.3 (-26.1%)
GTGD (triệu U\$) 128.6 (-22.9%)

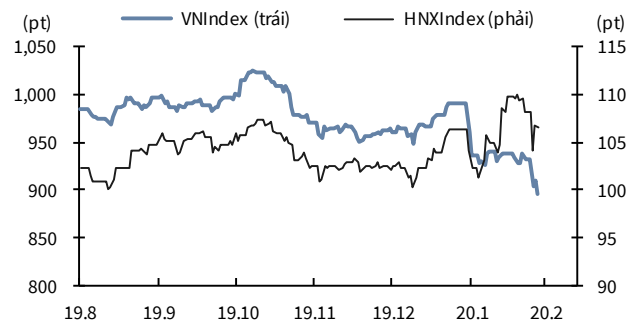
HNXIndex 106.61 (-0.05%)
KLGD (triệu CP) 53.0 (+24.4%)
GTGD (triệu U\$) 22.3 (+2.6%)

UPCoM 55.34 (-0.34%)
KLGD (triệu CP) 11.6 (+0.0%)
GTGD (triệu U\$) 4.8 (-13.9%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -10.7

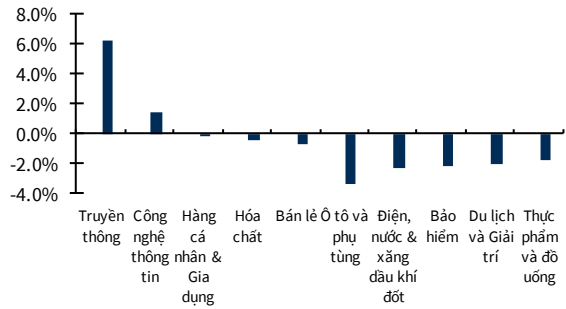
Diễn biến tiêu cực của thị trường chứng khoán Châu Á, cùng với đà giảm mạnh trước đó của TTCK Mỹ, khiến chỉ số VNIndex điều chỉnh mạnh ngay từ thời điểm mở cửa đầu phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu dầu khí dẫn đầu đà giảm do chịu thêm tác động từ việc giá dầu lao dốc, có thể thấy ở GAS (-3.7%), PVD (-2.8%), PVS (-1.9%). Nhóm cổ phiếu chịu tác động mạnh bởi dịch Covid-19 cũng đồng loạt giảm mạnh HVN (-3.3%), BVH (-2.8%), MSN (-1.7%)... Cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp giảm giá trên diện rộng sau phiên tăng mạnh hôm qua như SZL (-2.8%), ITA (-1.8%), SNZ (-1.1%). Trong khi đó, với các dự báo của EVN về điều kiện thủy văn không thuận lợi cho các doanh nghiệp thủy điện, cổ phiếu doanh nghiệp nhiệt điện và điện khí có diễn biến tăng điểm nhẹ như PPC (+0.4%), NT2 (+1.5%), POW (+2.5%). Cổ phiếu vốn hóa lớn nhất thị trường VIC (-1%) diễn biến bất tiêu cực hơn thị trường chung nhờ thông tin Vinfest đang có các động thái thâm nhập vào thị trường Úc. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán, ròng tập trung ở VNM, VCB, HPG.

VN Index & HNX Index



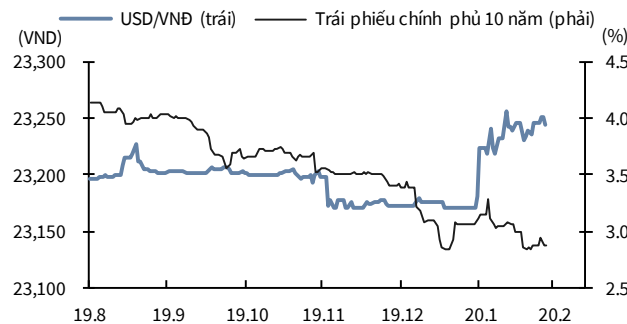
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

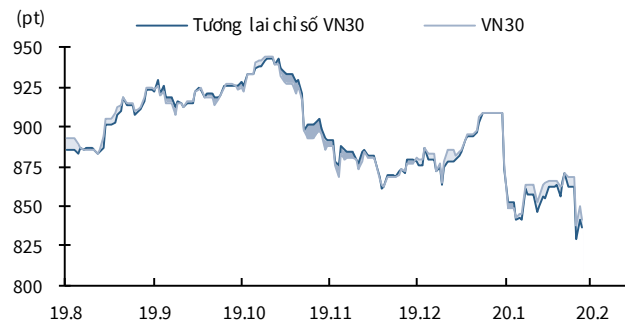
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **841.68 (-0.93%)**
VN30 tương lai **836.6 (-0.52%)**
Mở cửa **825.0**
Cao nhất **841.5**
Thấp nhất **824.0**

Lực cầu gia tăng vào phiên giao dịch ATC, giúp HĐTL F2003 hồi phục phần nào số điểm đã mất và thu hẹp mức chênh lệch âm xuống còn -5.1 điểm. Thanh khoản trên thị trường tăng mạnh lên mức cao do dòng tiền có phần chuyển dịch sang từ thị trường cơ sở (có thanh khoản ở mức thấp). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực, với giá trị bán ròng ở mức thấp.

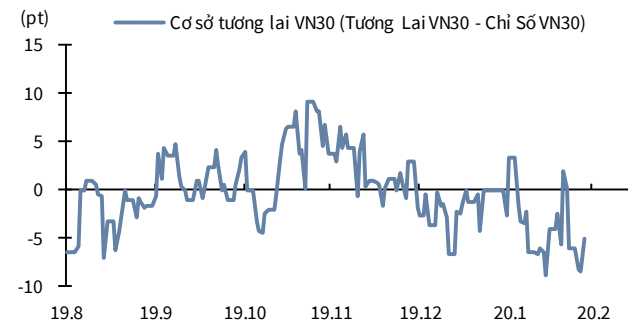
Hợp đồng **180,593 (+10.6%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



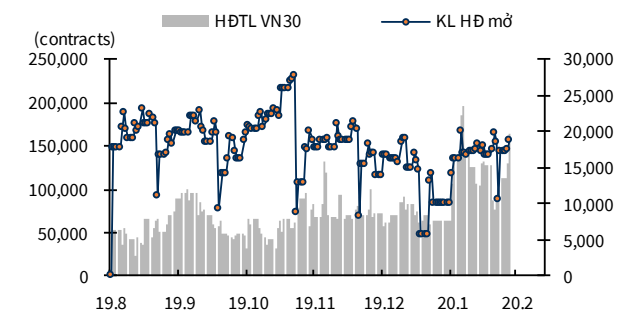
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



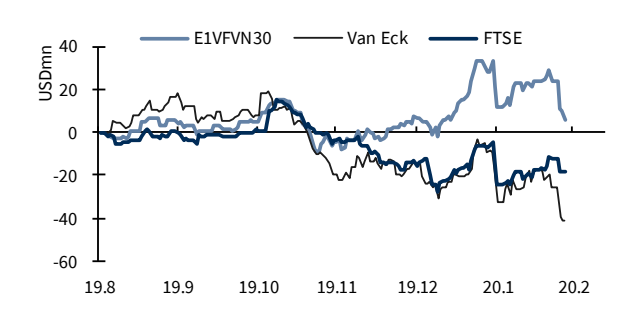
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

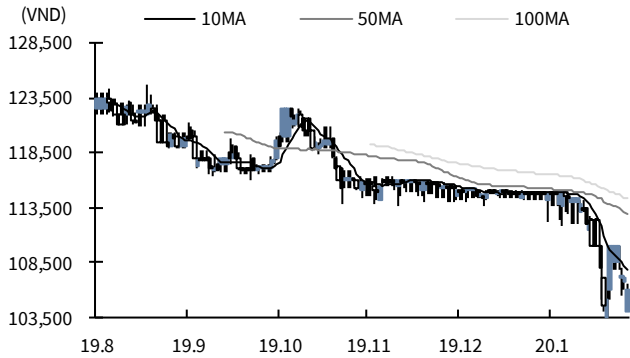
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vingroup (VIC)

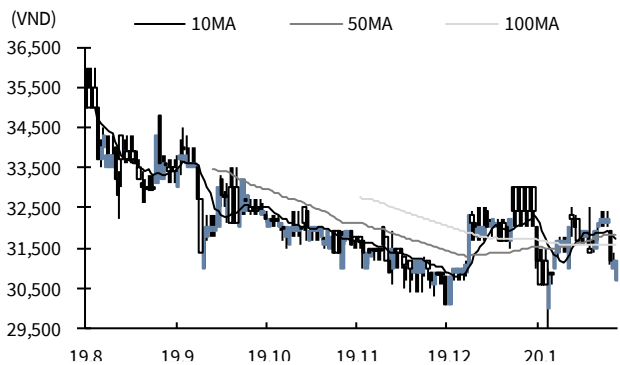


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC giảm 1% xuống 105,900 VNĐ/cp.

- Nhiều dấu hiệu cho thấy Vinfast đang quan tâm đến việc mua lại Holden, thương hiệu xe sắp bị đóng cửa của Úc. Bên cạnh đó, hãng xe Việt cũng "phát tín hiệu" muốn mua lại các cơ sở thiết kế và kỹ thuật của General Motors - bao gồm trung tâm thử nghiệm Lang Lang.
- Cụ thể, Vinfast gần đây đã thuê một loạt các nhà quản lý trong ngành công nghiệp ô tô Úc, bao gồm cả Phó chủ tịch phụ trách sản xuất và kỹ thuật toàn cầu Shaun Calvert, người từng làm việc cho Holden và GM từ năm 2001 đến 2017. Ngoài ra, VinFast Engineering Australia còn có sự phục vụ của các nhân sự cấp cao đã có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc tại Holden và General Motors.

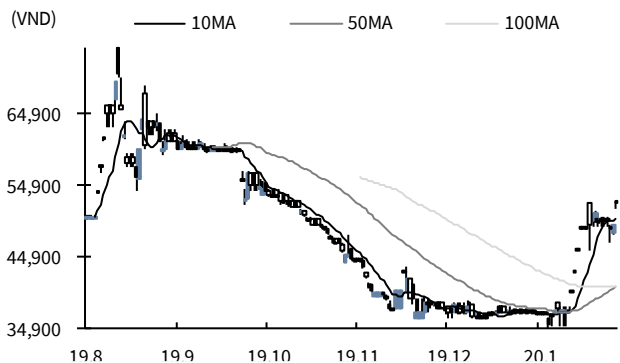
Bảo hiểm dầu khí (PVI)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PVI đi ngang đóng cửa ở mức 31,200 VNĐ/cp.
- Tại Hội nghị Nhà đầu tư 2020, PVI chia sẻ kế hoạch kinh doanh 2020 bao gồm các chỉ tiêu lợi nhuận đạt 840 tỷ đồng (+19.6% YoY), doanh thu 10,126 tỷ đồng (-8.6% YoY), đồng thời dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 22% (tương đương tỷ lệ năm 2019).
- Năm 2019, doanh nghiệp đạt lợi nhuận 702 tỷ đồng (+19% YoY) và doanh thu 11,089 tỷ đồng (+15.6% YoY).

Yeah 1 (YEG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- YEG tăng 6.9% lên mức 52,700 VNĐ/cp.

- Thông tin từ HSX, người đứng ra mua 6.05 triệu cổ phần YEG (tương đương gần 300 tỷ), từ Chủ tịch và Tổng Giám đốc công ty YEG, là bà Trần Uyên Phương, hiện đang là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tân Hiệp Phát. Sau khi giao dịch hoàn tất, cổ phần bà Phương tại YEG đã tăng mạnh từ 2.26% lên 21.61% và trở thành cổ đông lớn thứ 2 (sau Chủ tịch Yeah 1, ông Nguyễn Anh Nhượng Tổng hiện đang sở hữu 25.52%). Bà Phương cho biết đây là một khoản đầu tư cá nhân.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

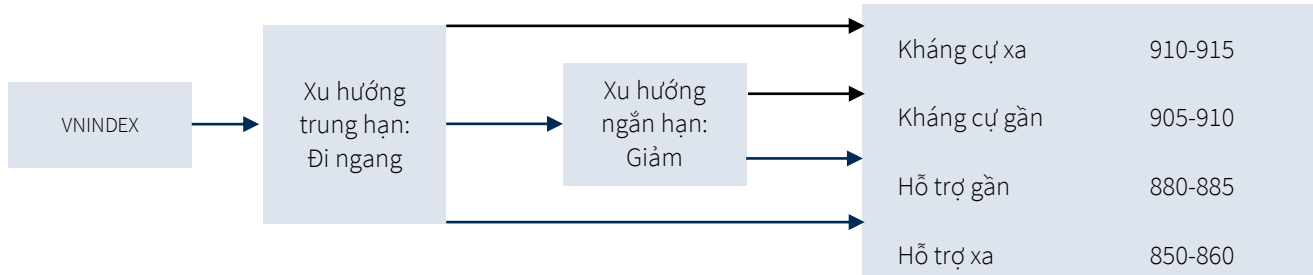
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Sau phiên phục hồi hôm qua, chỉ số VNIndex mở gap giảm điểm ngay đầu phiên, xóa đi trạng thái tích cực đạt được trong phiên hôm qua.
- Dù không loại trừ khả năng tiếp tục sẽ có thêm 1 vài nhịp hồi kỹ thuật khi chỉ số tạm thời được hỗ trợ tại vùng đáy cũ quanh 890 nhưng chúng tôi cho rằng mức độ hồi phục sẽ hạn chế khi xu hướng giảm điểm vẫn đang chi phối.
- NĐT được khuyến nghị chưa vội mở lại các vị thế ngắn hạn, chờ thêm nhịp điều chỉnh của thị trường xuống vùng hỗ trợ sâu hơn (85x) trước khi trải lệnh.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng quay đầu giảm điểm trong phiên hôm nay sau khi thử thách vùng kháng cự 850-855.
- Chúng tôi cho rằng mặc dù thị trường vẫn còn cơ hội mở rộng thêm một nhịp hồi phục nhẹ, test lại vùng kháng cự 850-855; tuy nhiên khả năng sớm đảo chiều tiếp tục sụt giảm vẫn tương đối cao khi xu hướng giảm điểm vẫn đang chi phối.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở trạng thái SHORT tại những vùng kháng cự trong phiên.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

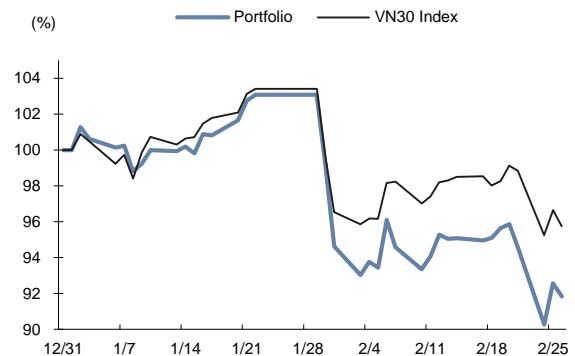
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.93%	-0.79%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.25%	-8.17%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 26/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	106,200	-0.7%	-8.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,700	-1.0%	-7.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	83,000	0.0%	8.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,500	-1.4%	3.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	34,100	-0.4%	0.3%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,000	1.9%	42.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	25,800	-1.1%	5.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	125,000	-1.6%	-3.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,750	-1.5%	-3.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	15,400	-1.9%	-12.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	-1.2%	29.6%	34.0
SBT	-0.5%	6.6%	6.2
SAB	-0.6%	63.3%	3.8
HDB	-1.1%	23.6%	2.0
PPC	0.4%	16.4%	1.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-2.8%	58.7%	-69.9
VCB	-1.4%	23.8%	-37.4
HPG	-1.5%	38.6%	-19.1
VHM	-2.7%	15.0%	-19.1
MSN	-1.7%	38.6%	17.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-1.5%	2.4%	0.5
SLS	-1.5%	2.6%	0.5
VCG	0.4%	0.5%	0.2
DHT	-1.3%	3.2%	0.1
NBC	0.0%	6.9%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TIG	-4.0%	17.9%	-4.2
SHB	9.6%	10.2%	-2.6
APS	10.0%	30.0%	-0.6
SHS	3.0%	11.0%	-0.3
IVS	9.8%	76.6%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	3.8%	YEG, PNC
Hóa chất	-0.4%	PHR, AAA
Y tế	-1.4%	PME, SPM
Thực phẩm và đồ uống	-1.5%	KDC, SSC
Bảo hiểm	-1.9%	BIC, PGI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-12.3%	TCH, HHS
Dịch vụ tài chính	-6.4%	SSI, HCM
Du lịch và Giải trí	-6.4%	HVN, VJC
Dầu khí	-5.5%	PLX, PVD
Ngân hàng	-5.0%	BID, VCB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	36.0%	YEG, YEG
Hóa chất	8.8%	PHR, AAA
Công nghệ thông tin	4.9%	FPT, SAM
Xây dựng và Vật Liệu	2.3%	CTD, GAB
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.0%	STK, LIX

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-6.8%	TCH, CTF
Tài nguyên Cơ bản	-5.8%	HPG, DTL
Du lịch và Giải trí	-5.5%	VIC, VHM
Bất động sản	-5.1%	HVN, VJC
Ngân hàng	-3.5%	BID, VCB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,900	358,199 (15,411)	73,758 (3.2)	22.0	37.8	24.0	48.4	8.2	18.9	4.1	3.6	-1.0	0.9	-7.8	-7.9
	VHM	VINHOMES JSC	80,900	266,122 (11,450)	56,554 (2.4)	34.0	9.8	7.9	38.0	37.8	32.0	3.2	2.3	-2.6	-5.9	-9.5	-4.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	29,000	65,897 (2,835)	48,698 (2.1)	16.0	20.3	15.4	17.5	11.4	12.5	2.2	2.0	-0.7	-3.8	-11.0	-14.7
	NVL	NOVA LAND INVES	53,800	52,161 (2,244)	29,330 (1.3)	32.0	17.9	15.9	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	0.2	-0.6	-3.9	-9.6
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,500	13,339 (574)	5,417 (0.2)	4.4	10.9	9.9	20.8	15.0	14.7	1.6	1.5	-0.8	0.0	-5.4	-8.9
	DXG	DAT XANH GROUP	12,000	7,275 (313)	31,238 (1.3)	5.7	4.4	3.4	0.3	17.5	21.2	0.8	-	-0.8	-2.4	-8.0	-17.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	85,000	315,255 (13,563)	83,344 (3.6)	6.2	15.2	13.1	23.6	23.5	21.9	2.9	2.4	-1.4	-5.0	-9.0	-5.8
	BID	BANK FOR INVESTM	47,000	189,035 (8,133)	53,724 (2.3)	12.0	22.5	18.0	13.3	12.8	13.8	2.3	2.2	-3.7	-8.4	-15.3	1.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,350	78,228 (3,366)	75,798 (3.3)	0.0	7.1	6.0	8.7	16.8	16.6	1.1	0.9	0.7	-5.5	-7.6	-5.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,800	96,064 (4,133)	250,099 (10.8)	0.4	10.0	6.8	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	-1.1	-4.4	0.8	23.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	28,300	68,988 (2,968)	128,335 (5.5)	0.0	7.0	5.9	15.8	21.0	21.1	1.3	1.1	0.0	1.8	19.9	41.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,500	48,116 (2,070)	179,195 (7.7)	0.0	5.6	4.8	16.5	21.1	20.6	1.1	0.9	-1.4	-5.1	-8.5	-1.4
	HDB	HDBANK	27,700	26,665 (1,147)	48,411 (2.1)	6.4	7.3	6.4	12.8	19.5	19.6	1.3	1.1	-1.1	-2.8	-4.5	0.5
	STB	SACOMBANK	11,200	20,201 (869)	107,760 (4.6)	11.3	7.9	6.1	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	0.4	-1.8	2.8	11.4
	TPB	TIENPHONGCOMME	20,750	17,151 (738)	2,210 (0.1)	0.0	4.8	4.2	40.1	24.3	21.6	1.1	-	-1.0	-2.6	-3.5	-1.4
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,250	21,208 (912)	1,890 (0.1)	0.0	22.8	23.5	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	0.3	-0.3	-1.1	-3.1
Bảo hiểm	BVH	BAOVIETHOLDING	55,500	41,199 (1,773)	13,189 (0.6)	19.6	29.5	12.1	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	-2.5	-1.6	-17.2	-19.1
	BMI	BAOMINHINSURANC	22,300	2,037 (088)	1,517 (0.1)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-6.3	-14.2	-10.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,100	8,341 (359)	35,654 (1.5)	46.1	3.7	6.9	33.9	10.5	11.4	0.7	0.7	-1.8	-8.5	-16.6	-10.8
	VCI	VIETCAPITAL SEC	26,500	4,355 (187)	1,052 (0.0)	64.3	7.3	6.1	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	-3.6	-5.7	-7.3	-10.2
	HCM	HOCHIMINH CITY	17,100	5,221 (225)	28,227 (1.2)	45.0	10.1	5.9	-16.4	12.5	17.7	1.1	1.0	-2.8	-9.3	-23.0	-19.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,650	2,847 (122)	4,256 (0.2)	9.1	7.8	6.0	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	-0.4	-3.9	-9.6	-5.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAMDAIRYP	105,000	182,845 (7,867)	134,738 (5.8)	41.3	17.9	16.7	5.9	38.4	38.6	6.1	5.5	-2.8	-1.3	-13.4	-9.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	177,000	113,507 (4,883)	13,829 (0.6)	36.7	20.7	15.3	17.6	32.0	36.8	5.6	5.0	-0.6	-0.6	-23.9	-22.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,750	58,155 (2,502)	61,750 (2.7)	10.4	16.4	13.8	-19.9	10.3	10.5	1.4	1.2	-1.7	-1.3	-6.8	-11.9
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,400	14,855 (639)	3,252 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-0.4	-4.6	-3.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	125,000	65,480 (2,817)	51,864 (2.2)	10.5	11.3	8.6	7.2	35.5	40.5	3.4	2.6	-1.6	-2.6	-14.7	-14.5
	GMD	GEMADEPT CORP	18,900	5,612 (241)	9,985 (0.4)	0.0	10.9	10.4	-47.2	8.9	8.9	0.9	0.9	-1.3	-5.5	-12.3	-18.9
	CII	HOCHIMINH CITY	22,300	5,527 (238)	6,614 (0.3)	19.6	6.6	9.0	202.7	17.5	12.8	0.9	-	-2.2	-4.3	-12.5	-0.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	7,500	4,257 (183)	42,313 (1.8)	44.7	-	-	-	-	-	-	-	-3.8	-12.0	-27.2	-56.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,650	9,106 (392)	10,137 (0.4)	33.5	10.0	7.9	-3.3	12.9	15.6	1.2	1.3	-0.3	-0.5	-5.8	-3.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,500	4,768 (205)	14,383 (0.6)	2.2	7.5	9.3	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	-2.0	-10.7	17.0	21.8
	REE	REE	34,100	10,573 (455)	27,092 (1.2)	0.0	6.0	5.3	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-0.4	-3.0	-7.8	-6.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ)	GTGD (VNDtỷ triệu USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	79,900	152,925 (6,579)	25,451 (1.1)	45.3	13.9	12.6	-1.1	21.4	22.6	2.8	2.6	-3.7	-6.3	-15.8	-14.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,750	5,686 (245)	5,354 (0.2)	30.3	8.0	7.2	-2.9	17.9	19.7	1.4	1.3	1.5	-2.0	3.7	-8.8
	PPC	PHALAI THERMAL	28,000	8,977 (386)	7,174 (0.3)	32.6	8.8	8.7	-4.5	17.9	17.4	1.6	-	0.4	-1.8	6.3	4.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	22,750	62,814 (2,703)	184,778 (8.0)	10.4	7.5	6.4	-1.4	17.2	18.4	1.1	1.0	-1.5	-2.2	-13.5	-3.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,950	4,676 (201)	3,857 (0.2)	30.1	10.4	7.9	-16.2	6.3	7.9	0.6	0.6	0.4	-2.0	-5.2	-7.7
	DCM	PETROCA MAU FER	6,090	3,224 (139)	2,076 (0.1)	46.9	-	10.0	-	5.3	5.1	0.5	0.5	0.0	-1.5	0.2	-6.3
	HSG	HOA SENG GROUP	7,750	3,280 (141)	40,915 (1.8)	30.6	8.4	6.3	-4.7	7.0	8.5	0.5	0.5	-1.6	-3.8	-13.7	-0.8
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,600	2,157 (093)	28,626 (1.2)	37.0	5.7	-	49.2	15.9	-	0.7	-	0.0	2.4	0.0	-0.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,100	59,660 (2,567)	21,798 (0.9)	6.6	14.4	13.1	11.9	19.3	19.4	2.8	2.9	-1.4	-5.3	-12.6	-10.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,200	5,138 (221)	45,408 (2.0)	30.8	25.6	8.4	15.2	1.6	4.6	0.4	0.3	-2.8	-8.3	-18.4	-18.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,300	3,462 (149)	8,014 (0.3)	17.6	5.1	5.8	5.3	13.3	12.4	0.6	-	-1.6	-8.9	-16.9	-26.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	106,200	48,131 (2,071)	90,445 (3.9)	0.0	10.0	8.4	25.8	34.4	32.5	3.0	2.3	-0.7	-3.9	-10.9	-6.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	83,000	18,691 (804)	63,610 (2.7)	0.0	14.1	12.5	20.3	27.7	27.1	3.3	2.9	0.0	-2.9	-9.1	-3.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	52,700	1,555 (067)	2,151 (0.1)	68.4	31.7	-	-40.0	4.9	-	1.6	-	6.9	3.3	42.0	42.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,200	1,753 (075)	8,243 (0.4)	4.8	6.8	8.3	-13.2	17.8	13.9	1.1	1.0	2.3	17.5	21.3	5.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,850	6,077 (261)	23,803 (1.0)	43.2	5.6	20.3	31.3	35.3	-	1.7	-	-1.0	2.2	12.1	17.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	97,100	12,695 (546)	4,909 (0.2)	45.7	19.8	18.4	4.8	19.6	19.9	3.6	3.4	-0.9	0.1	10.3	6.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	56,500	4,238 (182)	1,569 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	0.5	4.6	4.1
IT	FPT	FPT CORP	55,000	37,305 (1,605)	90,016 (3.9)	0.0	10.3	9.2	24.0	25.0	26.2	2.3	2.2	1.9	-1.3	-2.7	-5.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.